

Hướng dẫn soạn văn lớp 6 – Bài: Số từ và lượng từ

I. Số từ

Câu 1 – Số từ (Trang 128 SGK ngữ văn 6 tập 1)

Các từ được in đậm trong những câu sau bổ sung ý nghĩa cho từ nào trong câu? Chúng đứng ở vị trí nào trong cụm từ và bổ sung ý nghĩa gì?

a) Hai chàng tâu hỏi đồ sinh lễ cần sắm những gì, vua bảo: “**Một trăm** ván cơm nếp, **một trăm** nếp bánh chưng và voi **chín** ngà, gà **chín** cựa, ngựa **chín** hồng mao, mỗi thứ **một** đôi”. (in đậm từ: hai, một trăm, một trăm, chín, chín, một).

(Sơn Tinh, Thủy Tinh)

b) Tục truyền đời Hùng Vương thứ sáu, ở làng Gióng có hai vợ chồng ông lão chăm chỉ làm ăn và có tiếng là phúc đức. (in đậm từ: sáu)

(Thánh Gióng)

Trả lời:

Các từ in đậm bổ sung ý nghĩa cho danh từ đứng sau nó để biểu thị số lượng sự vật, hoặc biểu thị thứ tự.

Số từ	Vị trí	Danh từ được số từ bổ sung	Ý nghĩa biểu thị của số từ
Hai	Đứng trước danh từ	chàng	Biểu thị số lượng sự vật
Một trăm	Đứng trước danh từ	ván cơm nếp	Biểu thị số lượng sự vật
Một trăm	Đứng trước danh từ	nếp bánh chưng	Biểu thị số lượng sự vật
Chín	Đứng trước danh từ	ngà, cựa, hồng mao	Biểu thị số lượng sự vật
Một	Đứng trước danh từ	đôi	Biểu thị số lượng sự vật
Sáu	Đứng sau danh từ	Hùng Vương	Biểu thị thứ tự

Câu 2 – Số từ (Trang 128 SGK ngữ văn 6 tập 1)

Từ đôi trong câu a có phải là số từ không? Vì sao? (Gợi ý: cần xem xét vị trí và ý nghĩa của từ trong cụm từ.)

Trả lời:

Một đôi là các cụm danh từ. Phần trung tâm gồm có đôi là danh từ chỉ đơn vị, một là số từ. Như vậy đôi trong câu (a) không phải số từ.

Câu 3 – Số từ (Trang 128 SGK ngữ văn 6 tập 1)

Hướng dẫn soạn văn lớp 6 – Bài: Số từ và lượng từ

Tìm thêm các từ có ý nghĩa khái quát và công dụng như từ đôi, ví dụ: tá.

Trả lời:

Lấy ví dụ về cụm danh từ có các từ tá, cặp, chục.

- + Một tá bút chì
- + Một cặp bánh giò
- + Một chục trứng gà

II. Lượng từ

Câu 1 – Lượng từ (Trang 128 SGK ngữ văn 6 tập 1)

Nghĩa của các từ in đậm trong những câu dưới đây có gì giống và khác nghĩa của số từ?

*[...] Các hoàng tử phải cời giáp xin hàng. Thạch Sanh sai dọn một bữa cơm thết đãi **những kẻ** thua trận. **Cả mấy** vạn tướng lĩnh, quân sĩ thấy Thạch Sanh chỉ cho dọn ra vẻn vẻn có một niêu cơm tí xíu, bĩu môi, không muốn cầm đũa.
(Thạch Sanh)*

Trả lời:

Các cụm danh từ là:

- + các hoàng tử
- + những kẻ thua trận
- + cả mấy vạn tướng lĩnh

Các từ in đậm trên là lượng từ, chúng giống với số từ ở vị trí cùng đứng trước danh từ, khác với số từ ở ý nghĩa:

- + Số từ chỉ số lượng hoặc thứ tự của sự vật;
- + Lượng từ chỉ lượng ít hay nhiều của sự vật.

Câu 2 – Lượng từ (Trang 129 SGK ngữ văn 6 tập 1)

Xếp các từ in đậm nói trên vào mô hình cụm danh từ. Tìm thêm những từ có ý nghĩa và công dụng tương tự.

Trả lời:

Hướng dẫn soạn văn lớp 6 – Bài: Số từ và lượng từ

Đặt các cụm danh từ có các lượng từ trên vào mô hình cụm danh từ:

Phụ trước		Trung tâm		Phụ sau	
T2	T1	T1	T2	S1	S2
	các		hoàng tử		
	những	kẻ		thua trận	
cả	mấy vạn		tướng lĩnh, quân sĩ		

+ Câu có lượng từ mang ý nghĩa toàn thể như: Tết nguyên đán, tất cả học sinh được nghỉ học một tuần.

+ Câu có lượng từ mang ý nghĩa tập hợp hay phân phối như: Cô giáo chủ nhiệm căn dặn từng học sinh trước khi nghỉ hè.



III. Luyện tập

Câu 1 – Luyện tập (Trang 129 SGK ngữ văn 6 tập 1)

Hướng dẫn soạn văn lớp 6 – Bài: Số từ và lượng từ

Tìm số từ trong bài thơ sau. Xác định ý nghĩa của các số từ ấy.

Không ngủ được

Một canh... hai canh... lại ba canh(a),

Trần trọc bần khoản giấc chẳng thành;

Canh bốn, canh năm vừa chợp mắt,

Sao vàng năm cánh mộng hồn quanh.

(Hồ Chí Minh)

Chú thích:

(a) canh: đơn vị cổ đo thời gian, mỗi canh bằng 1/5 độ dài của đêm.

Trả lời:

+ Số từ chỉ số lượng: một canh, hai canh, ba canh, năm cánh.

+ Số từ chỉ thứ tự: canh bốn, canh năm.

Câu 2 – Luyện tập (Trang 129 SGK ngữ văn 6 tập 1)

Các từ in đậm trong hai dòng thơ sau được dùng với ý nghĩa như thế nào?

Con đi **trăm** núi ngàn khe

Chưa bằng **muôn** nổi tái tê lòng bầm.

(Tố Hữu)

Trả lời:

Các từ trăm, ngàn, muôn là số từ chỉ số lượng, có ý nghĩa tượng trưng cho số lượng rất nhiều.

Câu 3 – Luyện tập (Trang 129 SGK ngữ văn 6 tập 1)

Qua hai ví dụ sau, em thấy nghĩa của các từ từng và mỗi có gì khác nhau?

a) Thần dùng phép lạ bốc từng quả đồi, dời từng dãy núi [...].

(Sơn tinh, Thủy Tinh)

Hướng dẫn soạn văn lớp 6 – Bài: Số từ và lượng từ

b) Một hôm, bị giặc đuổi, Lê Lợi và các tướng rút lui mỗi người một ngã.

(Sự tích Hồ Gươm)

Trả lời:

– Giống nhau về ý nghĩa giữa hai từ này là chỉ sự tách ra từng sự vật, từng cá thể.

– Khác nhau là:

+ từng mang ý nghĩa lần lượt, có trình tự, hết cái này đến cái khác.

+ mỗi mang ý nghĩa nhấn mạnh sự tách biệt, không có nghĩa lần lượt theo trình tự.

Câu 4 – Luyện tập (Trang 130 SGK ngữ văn 6 tập 1)

Chính tả (nghe – viết): Lợn cưới, áo mới (cả bài).

Trả lời:

Có anh tính hay khoe của. Một hôm, may được cái áo mới, liền đem ra mặc, rồi đứng hóng ở cửa, đợi có ai đi qua người ta khen. Đứng mãi từ sáng đến chiều chả thấy ai hỏi cả, anh ta tức lắm.

Đang tức tối, chợt thấy một anh, tính cũng hay khoe, tất tưởi(1) chạy đến hỏi to:

– Bác có thấy con lợn cưới của tôi chạy qua đây không?

Anh kia liền giơ ngay vạt áo ra, bảo:

– Từ lúc tôi mặc cái áo mới này, tôi chẳng thấy con lợn nào chạy qua đây cả!

(Theo Truyện cười dân gian Việt Nam)